

Số: 364/2020/QĐHNGĐ-ST

Quận 11, ngày 23 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 221/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Huỳnh Kim N, sinh năm 1984; địa chỉ: Lô 4 chung cư B, khu nhà ở Phú Thọ, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà Ngô Thị Ngọc D, sinh năm 1982; địa chỉ: Lô 4 chung cư B, khu nhà ở Phú Thọ, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

**NHẬN ĐỊNH:**

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận của hai bên bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 7 năm 2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Kim N và bà Ngô Thị Ngọc D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn Số 83, Quyền số 01/2013, do Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An cấp ngày 07/10/2013 không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: Bà Ngô Thị Ngọc D thỏa thuận bà D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Huỳnh Phúc Minh, sinh ngày 18/5/2014, trẻ Huỳnh Phúc Hương, sinh ngày 09/8/2015. Ông Nhân cấp dưỡng nuôi mỗi trẻ 10.000.000đ/tháng (hai trẻ là 20.000.000đ/tháng) vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là ngày 01/8/2020.

Ông Nhân được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông Nhân thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

c) Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Huỳnh Kim N và bà Ngô Thị Ngọc D chịu lệ phí Tòa án là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015589 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; ông Nhân và bà D đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường 14, Tân An, Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hiếu Thuận**